

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tý
- Bà Bùi Diệu Huệ

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1535/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đ.T.H; sinh ngày: aa/bb/19cc; số CCCD: XX;

Địa chỉ thường trú: Y Chung cư E, phường A.L, quận B.T, Thành phố H (nay là: Y Chung cư E, phường A.L, Thành phố H).

Bị đơn: Bà P.T.T.L; sinh ngày: dd/ee/19ff; số CCCD: WW;

Địa chỉ thường trú: Y Chung cư E, phường A.L, quận B.T, Thành phố H (nay là: Y Chung cư E, phường A.L, Thành phố H).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP N.T.V.N;

Địa chỉ trụ sở: M T.Q.K, phường H.K, thành phố H;

Địa chỉ chi nhánh: Số X L.T.K, Phường N, Quận K, Thành phố H (nay là Số X L.T.K, phường C.L, Thành phố H);

Người đại diện theo ủy quyền: ông H.M.N; sinh năm: 19rr; địa chỉ thường trú: Z T.H.Đ, Phường L, Quận P, Thành phố H (nay là Z T.H.Đ, phường A.Đ,

Thành phố H); địa chỉ liên hệ: Số X L.T.K, Phường N, Quận K, Thành phố H (nay là Số X L.T.K, phường C.L, Thành phố H); là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 20/UQ-STN-HCNS ngày 16/01/2025;

- Ngân hàng TMCP T.P;

Địa chỉ trụ sở: F L.T.K, phường T.H.Đ, quận H.K, thành phố H (nay là F L.T.K phường C.N, thành phố H).

Địa chỉ liên hệ: Lầu J, Tòa nhà TP, số I H.G, phường B.T, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: ông N.M.K, sinh năm: 19yy; địa chỉ liên hệ: Tòa nhà TP, số Q H.G, phường B.T, Thành phố H (Theo Giấy ủy quyền số 2423/2025/GUQ-TPB.CM.KHCN ngày 24/6/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ.T.H và bà P.T.T.L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyền số 01/2011, ngày 22/7/2011 do Ủy ban nhân dân Phường O , Quận U, Thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường B.Đ, Thành phố H) cấp cho ông Đ.T.H và bà P.T.T.L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung:

Hai bên thống nhất giao 02 (hai) con chung là Đ.P.T.T, sinh ngày: 24/5/2011 và Đ.H.T, sinh ngày: cc/vv/20gg cho ông Đ.T.H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ.T.H tự nguyện không yêu cầu bà P.T.T.L cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, ông Đ.T.H và bà P.T.T.L đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: ông Đ.T.H và bà P.T.T.L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: ông Đ.T.H và bà P.T.T.L, Ngân hàng TMCP N.T.V.N, Ngân hàng TMCP T.P cùng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: ông Đ.T.H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí ông Đ.T.H đã nộp theo biên lai số 0048464 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ.T.H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh